

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2019/HS-ST

Ngày: 09/ 4/ 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hành .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Nam Thị; Bà Hoàng Thị Hòa

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông A Dáo ,Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Ông Hà Sỹ Thái Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi ,tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2019/HSST ngày 12/ 03/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS ngày 27/03/2019 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Thị M, sinh ngày 1979, tại tỉnh T; nơi cư trú: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ (Đã chết) và bà Bùi Thị L sinh năm: 1950 hiện nay làm nông ở tại thôn I xã P huyện N tỉnh K; gia đình có 04 anh , em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo có chồng tên là: Nguyễn Hữu N (đã chết năm 2018) và 02 con; Lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2018 đến ngày 20/11/2018 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Công H, sinh ngày 1986, tại tỉnh B; nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã Á, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: Thợ sửa máy cày; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê H (đã chết) và bà Huỳnh Thị M sinh năm: 1944 Hiện nay làm nông ở Thôn P, xã Á huyện H tỉnh B; gia đình có 5 anh, em bị cáo là con út trong gia đình. Có vợ tên là: Lữ Thị D sinh năm 1988 hiện nay sinh sống tại thôn B xã P huyện N tỉnh K. và có 03 con; lớn nhất sinh năm 2013 nhỏ nhất sinh năm 2018

Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2018 đến ngày 18/12/2018 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H trú tại: Thôn I xã P huyện N tỉnh K. Vắng mặt
- Người chứng kiến: Ông Nông Văn Đ Trú tại: Thôn C xã Đ huyện N tỉnh K. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 02 tháng 11 năm 2018, Đỗ Thị M cùng với Lê Công H uống cà phê tại quán cà phê 24 giờ thuộc thôn I xã P huyện N tỉnh K thì M nhận được số điện thoại lạ, gọi vào máy của M xưng tên Thành (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở thị trấn P hỏi mua 25 (Hai mươi lăm) hộp pháo loại 36 quả với giá 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) một hộp. Vì có biết một người đàn ông tên Quế (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực cửa khẩu Quốc tế P hay cồng pháo từ Lào về Việt nam bán, nên M nảy sinh ý định mua pháo của Ông Quế bán lại cho Thành kiếm lời. Lúc này, Đỗ Thị M gặp người đàn ông tên Quế và hỏi mua 25 (hai mươi lăm) hộp pháo với giá 280.000đ (hai trăm tám mươi ngàn) một hộp và được ông Quế chỉ dẫn nơi cất giấu pháo tại đường vào Lâm trường sa loong ở gần cửa khẩu Quốc tế P. M chưa trả tiền mà hẹn sau khi lấy được pháo đem đi bán, đến đầu giờ chiều cùng ngày sẽ trả tiền và được ông Quế đồng ý. Đỗ Thị M rủ Lê Công H cùng thực hiện việc mua bán pháo, lời bao nhiêu sẽ chia đôi, Lê Công H đồng ý. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, Đỗ Thị M nhặt hai ba lô bằng vải trước cửa quán cà phê 24 giờ rồi nói Lê Công H chở đi lấy pháo. H điều khiển xe moto biển kiểm soát 82H3- 7670 chở Đỗ Thị M vào đường Lâm trường Sa long gần cửa khẩu quốc tế P thì thấy một bao tải màu đỏ để bên đường, biết là pháo của ông Quế nên M và H dừng lại, cùng nhau lấy 05 hộp pháo bỏ vào ba lô để ở gác ba ga phía trước xe, 08 hộp pháo bỏ vào cốp xe, 12 (Mười hai) hộp pháo bỏ vào ba lô M ngồi phía sau giữ. Sau khi lấy pháo xong , H điều khiển xe chở M đi theo đường N T 18 hướng ra thị trấn P, khi đi đến cầu Đ thôn T, xã Đ huyện N thì bị Công an huyện N yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện toàn bộ số pháo trên, nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 616/KLGD ngày 08/11/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia lai Kết luận: 25 (Hai mươi lăm) hộp giấy kín, bên trong mỗi hộp đều có 36 (Ba Mươi sáu) vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau, đựng trong thùng giấy car ton gửi giám định là pháo có đặc tính đầy đủ của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi đốt bay lên cao gây tiếng nổ và phát ra ánh sáng màu) có tổng khối lượng là 34,4 kg (Ba mươi bốn phẩy bốn kilogam)

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 07 tháng 3 năm 2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh K truy tố các bị cáo Đỗ Thị M và Lê Công H về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh K giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị: xử phạt các bị cáo Đỗ Thị M và Lê Công H phạm tội “Buôn bán hàng cấm” áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; các điểm h, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Đỗ Thị M, từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng . áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; các điểm h, s khoản 1, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Công H, từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 (Sáu mươi) tháng .

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82H3- 7670 Hưng đã sử dụng để chở pháo đi bán, quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp, Hưng mượn xe chị H đi chơi rồi sử dụng làm phương tiện chở pháo chị H không biết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng đã thu giữ.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận việc bị truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội. Các bị cáo đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát. Không có ý kiến tranh luận gì. Nói lời sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để được chăm lo, chăm sóc gia đình vì hoàn cảnh gia đình quá khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết quả giám định, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/11/2018, bị cáo Đỗ Thị Mùi rủ Lê Công Hưng cùng nhau đi mua pháo nổ nhằm mục đích đem về thị trấn Plei Kần bán kiếm lời, khoảng 9 giờ 30 cùng ngày, khi Lê Công H đang chở Đỗ Thị M và số pháo đi đến thôn T xã Đ huyện N thì bị cơ quan công an phát hiện và bắt giữ, cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 616/KLGD ngày 08/11/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia lai Kết luận: 25 (Hai mươi lăm) hộp giấy kín, bên trong mỗi hộp đều có 36 (Ba Mươi sáu) vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau, đựng trong thùng giấy car ton gửi giám định là pháo có đặc tính đầy đủ của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi đốt bay lên cao gây tiếng nổ và phát ra ánh sáng màu) có tổng khối lượng là 34,4 kg (Ba mươi bốn phẩy bốn kilogam)

Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của các bị cáo Đỗ Thị M, Lê Công H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện N, truy tố các bị Đỗ Thị M, Lê Công H theo bản cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm. Trong đó, bị cáo Đỗ Thị M là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H và là người trực tiếp, liên hệ và giao dịch, với người mua pháo và người bán pháo nổ. Bị cáo Lê Công H là người chuẩn bị phương tiện để chở bị cáo M và số pháo đi bán. Do vậy bị cáo Đỗ Thị M giữ vai trò cao hơn bị cáo Lê Công H trong vụ án này.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo trước khi phạm tội đều là người có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật lần nào. Bản thân bị cáo M có hoàn cảnh gia đình khó khăn; nuôi con nhỏ và mẹ già, nên áp dụng thêm khoản 2 điều 51 cho bị cáo.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội thấy cần áp dụng loại hình phạt tù đối với cả hai bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú và gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Các bị cáo phạm tội do điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng : Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự cần tịch thu tiêu hủy. Các vật chứng gồm:

-21 (Hai mươi một) hộp giấy kín mỗi hộp có kích thước (14x14x10)cm, có tổng khối lượng là 28,9kg được niêm phong trong 01 thùng carton có kích thước (45x45x25)cm niêm phong có các dấu tròn nội dung “Phòng kỹ thuật hình sự-công an tỉnh Gia lai” và các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tâm, Bùi Sỹ Thà, và Đỗ Đình Việt(Mẫu vật hoàn lại sau giám định) số pháo nổ còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành;

-01 (một) chiếc ba lô bằng vải màu xanh- đen, bên ngoài có chữ “Forever” không còn giá trị sử dụng.

- 01 (một) ba lô bằng vải màu đen - xám, bên ngoài có chữ “The North face” không còn giá trị sử dụng

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đồng, số IMEI : 865262038918256 Là của bị cáo M dùng để liên lạc thực hiện giao dịch mua bán pháo, vì vậy tịch thu sung quỹ Nhà nước

-01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu samsung màu đen, số IMEI: 357625084160954/01, là của Bị cáo Hưng đang sử dụng , không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Lê Công H .

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Ngọc Hồi và Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi ngày 04- 4 - 2019).

Chị Nguyễn Thị H cho Lê Công H mượn 01 xe mô tô BKS 82H3- 7670, là chủ sở hữu . Do không biết các bị cáo sử dụng xe máy của mình để làm phương tiện mua, bán pháo nổ nên Cơ quan điều tra trả lại tài sản cho chị H. Nên Hội đồng xét xử không xem xét đến nữa

[6] Về các vấn đề khác:

-Đối với người đàn ông tên Quế đã bán pháo cho các bị cáo. Trong quá trình điều tra, bị cáo Hưng không quen biết ai tên Quế ở khu vực xã Pờ y, bị cáo M không rõ nhân thân, lai lịch của người đàn ông tên Quế, cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được, vì vậy cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, nếu có kết quả sẽ xử lý sau.

-Đối với người đàn ông tên Thành người điện thoại hỏi mua pháo của M , quá trình điều tra xác minh thì bị cáo M không biết gì về nhân thân lai lịch của Thành. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, nếu có kết quả sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Thị M, Lê Công H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị M 30 (Ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án 09/4/2019. Giao bị cáo Đỗ Thị M cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N tỉnh K, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Công H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án (09/4/2019). Giao bị cáo Lê Công H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh K, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng : Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự cần tịch thu tiêu hủy. Các vật chứng gồm:

-21 (Hai mươi một) hộp giấy kín mỗi hộp có kích thước (14x14x10)cm, có tổng khối lượng là 28,9kg được niêm phong trong 01 thùng carton có kích thước (45x45x25)cm niêm phong có các dấu tròn nội dung “Phòng kỹ thuật hình sự-công an tỉnh Gia lai” và các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tâm, Bùi Sỹ Thà, và Đỗ Đình Việt (Mẫu vật hoàn lại sau giám định) số pháo nổ còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành;

-01 (một) chiếc ba lô bằng vải màu xanh- đen, bên ngoài có chữ “Forever” không còn giá trị sử dụng.

- 01 (một) ba lô bằng vải màu đen - xám, bên ngoài có chữ “The North face” không còn giá trị sử dụng.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đồng, số IMEI : 865262038918256 Là của bị cáo M dùng để liên lạc thực hiện giao dịch mua bán pháo, vì vậy tịch thu sung quỹ Nhà nước .

-01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu samsung màu đen, số IMEI: 357625084160954/01, là của Bị cáo H đang sử dụng , không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Lê Công H.

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện N và Chi cục THADS huyện N ngày 04- 4 - 2019).

Về án phí: - Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Thị M và Lê Công H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ (Hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Các bị cáo M, H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/4/2019) Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon tum
- VKSND huyện Ngọc Hồi
- Sở Tư pháp tỉnh Kon tum
- CA huyện Ngọc hồi

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

- Chi cục THA dân sự huyện Ngọc Hồi
- Bị cáo; - Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, VP.

Nguyễn Hành